

Số: 2018 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ
triển khai thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022
của Chính phủ về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm
quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang (để biết);
- Lưu: VT, ĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Bùi Thế Duy

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 78/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT
TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÙNG
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẾN NĂM 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Căn cứ tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 78/NQ-CP); Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ thúc đẩy phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững vùng ĐBSCL, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 18/6/2022), Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) nhằm thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhận thức rõ tầm quan trọng của Nghị quyết 78/NQ-CP của Chính phủ trong toàn ngành; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững vùng ĐBSCL.

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ KH&CN được phân công tại Nghị quyết số 78/NQ-CP thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả và tiến độ thực hiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

3. Phân công các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN triển khai, thực hiện các nhiệm vụ để triển khai có hiệu quả Nghị quyết 78/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, giải pháp KH&CN phát triển xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, an toàn vệ sinh thực phẩm; phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông nghiệp đặc thù; hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số

giai đoạn 2025-2030 tại Vùng ĐBSCL.

3. Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ môi trường để phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Hỗ trợ Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xây dựng đề án Khu công nghệ cao Cần Thơ thành Khu công nghệ cao quốc gia.

5. Tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN, kết nối cung cầu công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của từng địa phương, của Vùng; phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với các khu công nghiệp và doanh nghiệp.

6. Tăng cường tìm kiếm các công nghệ tiên tiến, trong đó tập trung nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh, công nghệ môi trường vào sản xuất.

7. Triển khai các Chương trình KH&CN cấp quốc gia phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và thích ứng với biến đổi khí hậu Vùng ĐBSCL.

8. Phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Triển khai có hiệu quả Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

9. Tổ chức hoạt động triển lãm, chợ công nghệ và thiết bị; hoạt động Kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng ĐBSCL hằng năm.

10. Triển khai, thực hiện xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Vùng ĐBSCL.

11. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn trực tiếp với các nội dung phục vụ định hướng phát triển bền vững kinh tế - xã hội và thích ứng với biến đổi khí hậu Vùng ĐBSCL.

12. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch và phụ lục kèm theo Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác năm của đơn vị; tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ (Thông qua Vụ Phát triển KH&CN địa phương) những vướng mắc và kiến nghị biện pháp xử lý nhằm đảm bảo triển khai, thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

2. Định kỳ tháng trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, các đơn vị tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này gửi Vụ Phát triển KH&CN địa phương tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

3. Vụ Phát triển KH&CN địa phương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH CỦA BỘ KH&CN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 78/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2018 /QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cơ chế, chính sách được trình cấp có thẩm quyền ban hành.	2023 - 2030
2.	Hoàn thiện cơ chế chính sách về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa; truy xuất nguồn gốc, hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại vùng ĐBSCL.	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cơ chế, chính sách được trình cấp có thẩm quyền ban hành.	2025
3.	Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ cho công tác bảo hộ, quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ tại vùng ĐBSCL.	Cục Sở hữu trí tuệ	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cơ chế, chính sách được trình cấp có thẩm quyền ban hành.	2025
4.	Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2025-2030 tại vùng ĐBSCL.	Vụ Phát triển KH&CN địa phương	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cơ chế, chính sách được trình cấp có thẩm quyền ban hành.	2025 - 2026

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian hoàn thành
5.	Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động tìm kiếm, chuyển giao, làm chủ, đổi mới công nghệ vào sản xuất tại vùng ĐBSCL.	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ	Vụ Phát triển KH&CN địa phương và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.	2025 - 2030
6.	Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ môi trường để phát triển các sản phẩm quốc gia, các mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn tại vùng ĐBSCL.	Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật	Vụ Phát triển KH&CN địa phương và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ.	2025 - 2030
7.	Đề án xây dựng Khu công nghệ cao Cần Thơ thành Khu công nghệ cao quốc gia.	Vụ Công nghệ cao chủ trì hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị chức năng thuộc Ủy ban nhân TP Cần Thơ xây dựng Đề án	Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Vụ Kế hoạch – Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan phối hợp hỗ trợ.	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	2023
8.	Tổ chức hoạt động Techfest và triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” tại vùng ĐBSCL”.	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án.	2025
9.	Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp quốc gia trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL.	Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên	Vụ Phát triển KH&CN địa phương và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.	2025 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian hoàn thành
10.	Triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2030 tại vùng ĐBSCL.	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.	2025 - 2030
11.	Triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 tại vùng ĐBSCL.	Cục Sở hữu trí tuệ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.	2025 - 2030
12.	Triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển KT-XH nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025.	Vụ Phát triển KH&CN địa phương	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia và các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình	2025
13.	Triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0”.	Vụ Công nghệ cao	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.	2025 - 2030
14.	Triển khai Chương trình Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030; Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.	2025 - 2030
15.	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ chế biến, bảo quản nông	Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.	2023 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian hoàn thành
	lâm thủy sản và cơ giới hóa trong nông nghiệp.				
16.	Nghiên cứu KH&CN phát triển bền vững kinh tế biển.	Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.	2023 - 2030
17.	Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030.	Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.	2023 - 2030
18.	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng ĐBSCL.	Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Phần mềm cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Vùng ĐBSCL.	2025
19.	Tổ chức hoạt động triển lãm, chợ công nghệ và thiết bị vùng ĐBSCL.	Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động triển lãm, chợ công nghệ và thiết bị Vùng ĐBSCL.	2025 - 2030
20.	Tổ chức hoạt động Kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo vùng ĐBSCL hàng năm.	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ	Vụ Phát triển KH&CN địa phương và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động Kết nối cung - cầu Vùng ĐBSCL.	2025 - 2030
21.	Triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.	Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các tác phẩm báo chí và truyền thông	2023-2030